Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Từ vựng & Ngữ pháp HW: ……

Nghe HW: ……

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 8: IN THE NEWS – VOCABULARY 2 & PRESENTATION

A. THEORY

I. UNIT 8 VOCABULARY

- Fractions and Decimals of Percentage: How to Read Them

+ **Fractions (Phân số):** Đọc tử số (số trên) như số đếm bình thường và mẫu số (số dưới) dưới dạng số thứ tự. Nếu tử số lớn hơn 1, mẫu số thêm **"s"**.

E.g. **5/8** → *five-eighths* **3/4** → *three-fourths* hoặc *three-quarters*

1/4 → *one-fourth* hoặc *a quarter*

***Note:** Phân số **1/2** là một trường hợp đặc biệt. Thay vì đọc theo quy tắc *one-second*, nó được đọc là **one half** (hoặc **a half**). Tương tự, khi tử số lớn hơn 1, ta thêm **-s**: **3/2 = three halves**.

+ **Decimals (Số thập phân):** Đọc số trước dấu chấm theo cách thông thường, sau dấu chấm đọc từng số một.

E.g. **0.5** → *zero point five* **1.3** → *one point three*

2.45 → *two point four five* **3.14** → *three point one four*

+ **Percentage (Phần trăm):** Đọc số như bình thường, sau đó thêm "percent".

E.g. **50%** → *fifty percent* **12.5%** → *twelve point five percent*

99.9% → *ninety-nine point nine percent*

- Phrases

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**average of** (phr.)	trung bình của cái gì	6	**be useful in** (phr.)	hữu ích trong (việc / lĩnh vực)
2	**be banned from** (phr.)	bị cấm khỏi / bị cấm tham gia (nơi / hoạt động)	7	**look up** (phr.v)	tra cứu (từ / thông tin)
3	**benefit from** (phr.)	hưởng lợi từ	8	**half of** (phr.)	một nửa của
4	**be distracted by** (phr.)	bị xao nhãng bởi	9	**take away from** (phr.)	làm giảm bớt (ý nghĩa / giá trị / thời gian chú ý) của
5	**get in touch with** (phr.)	liên lạc với	10	**succeed in** (phr.)	thành công trong (việc gì)

- Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**rethink** (v)	suy nghĩ lại, xem xét lại	3	**enforce** (v)	thực thi (luật / quy định), bắt buộc áp dụng
2	**high-achieving** (adj)	đạt thành tích cao, học giỏi / giỏi giang	4	**obey** (v)	tuân theo, vâng lời (luật / lệnh / quy tắc)

II. CAMBRIDGE VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**to be fair** (phr.)	công bằng mà nói	4	**accommodation** (n)	chỗ ở (tạm thời / thuê)
2	**outside help** (n)	sự trợ giúp từ bên ngoài	5	**security** (n)	an ninh, bảo vệ
3	**subject area** (n)	lĩnh vực / chuyên ngành học	6	**make it** (phr.)	đến được / thu xếp tham gia được

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ; phr. = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.*

LIVEWORKSHEETS

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần I. Unit 8 Vocabulary và II. Cambridge Vocabulary 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the word that is OPPOSITE in meaning to the underlined word.

1. He was proud to be in a **high-achieving** class where students always did well in exams.
   A. talented B. hardworking C. excellent D. unsuccessful
2. Due to repeated violations, he will be **banned** from joining the competition next year.
   A. allowed B. punished C. stopped D. forced
3. Many students **benefit from** studying in small groups because they can share ideas.
   A. learn from B. improve with C. suffer from D. be helped by
4. Time management is very **useful in** improving work efficiency.
   A. helpful for B. unnecessary for C. important for D. good for
5. The judge warned that any rude behavior would **take away from** the seriousness of the trial.
   A. add to B. reduce C. weaken D. remove

III. Complete the words/phrases based on the definitions and clues given.

1. r_____	to think about something again and possibly change your decision
2. e_____	to make sure a law or rule is obeyed
3. o_____	to do what you are told or follow a rule/law
4. l_____ u_____	to search for information in a book or online
5. s_____ i_____	to manage to do something you were trying to do

IV. Read the text and choose the correct word for each blank. Write ONE WORD ONLY for each blank.

Last month, our school decided to enforce stricter rules about phones during lessons. Students had to obey the new signs on classroom doors, and teachers reminded everyone to keep devices in bags. Some students complained at first, saying they could benefit from online dictionaries. However, the headteacher explained that many learners get easily distracted by messages, which can reduce their concentration.

In one class, the teacher showed that the average score was higher when students focused on paper tasks. She also suggested that students spend half of their break time away from screens. After trying it for a week, several students said they needed to rethink their study habits. They felt calmer and could succeed more often in finishing homework on time. The school didn't want to punish anyone, but students who broke the rules repeatedly were banned from bringing phones into certain rooms.

1. The school decided to _____ stricter rules about phones.
2. Students had to _____ the signs on classroom doors.
3. Some students get easily _____ by messages.
4. Several students decided to _____ their study habits.
5. Students who broke the rules repeatedly were _____ from bringing phones into some rooms.

LIVEWORKSHEETS

V. Complete the sentence. Replace the underlined phrase with a suitable word or phrase from the word bank. Some words/phrases may not be used. Change the form if necessary.

high-achieving	**be distracted by**	**get in touch with**	**benefit from**	**rethink**
enforce	**take away from**	**unhappy about**	**succeed in**	

1. Many students **gain advantages** from having access to free online courses.
→ Many students _____.
2. She was **not satisfied with** the results of her final exam, even though she got 7.5 out of 10.
→ She was _____, even though she got 7.5 out of 10.
3. In order to improve road safety, the government plans to **make sure people follow** stricter traffic laws.
→ In order to improve road safety, the government plans to _____.
4. He couldn't finish his homework on time because he was **losing focus due to** the noise outside.
→ He couldn't finish his homework on time because he _____.
5. Before making a final decision, we should **think about it again** carefully, especially since 75% of the team disagrees.
→ Before making a final decision, _____ carefully, especially since 75% of the team disagrees.

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (12 questions)

Lưu ý:
1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

I. PET Part 2

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/collins-pet-test-6-part-2

Part 2

Questions 8–13

For each question, choose the correct answer.

8 You will hear a wife and her husband talking about housework.
The woman thinks
- **A** the husband could be more organised.
- **B** they should get the children to do more.
- **C** they should employ a cleaner.

9 You will hear two friends talking about a university.
What does the man think about the woman's choice?
- **A** She has picked the best university for her subject.
- **B** She already has friends at the university.
- **C** Accommodation might not cost a lot.

10 You will hear two friends talking about the weather.
The woman says
- **A** she prefers it when it's cooler.
- **B** the weather has been hotter than usual.
- **C** they need it to rain.

11 You will hear two friends talking about a journey to work.
What does the man say?
- **A** The trains aren't reliable.
- **B** He enjoys driving his car.
- **C** He's thinking of using his bicycle.

12 You will hear two friends talking about the local swimming pool.
The man doesn't use it because
- **A** it gets too crowded.
- **B** he doesn't have time.
- **C** the changing rooms aren't safe.

13 You will hear two friends talking about visiting someone in hospital.
What does the woman decide to do?
- **A** Visit the following week.
- **B** Take some grapes.
- **C** Go by bus to the hospital.

LIVEWORKSHEETS

II. Extra Listening

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/collins-pet-test-6-part-2

Listen to the audio again and decide if the statements are True or False.

1. The woman thinks they should hire a cleaner to help with the housework.

   → _____

2. The man says the rent near Melchester University isn't too expensive.

   → _____

3. The woman says the weather has been cooler than usual recently.

   → _____

4. The man is thinking about cycling to work instead of driving.

   → _____

5. The man stopped going to the swimming pool because he didn't feel his belongings were safe.

   → _____

6. The woman decides to visit Simon the following week.

   → _____

LIVEWORKSHEETS